

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM):

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách tô vào đáp án đúng nhất trong phiếu trả lời:

Câu 1. Lãnh địa phong kiến là vùng đất rộng lớn của

- A. nông dân. B. nô lệ. C. lãnh chúa. D. thương nhân.

Câu 2. Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:

- A. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, phê phán Giáo hội.
B. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.
C. Phê phán Giáo hội, đề cao khoa học tự nhiên.
D. Phê phán xã hội phong kiến, đề cao giá trị con người.

Câu 3. Người Ấn Độ có chữ viết riêng của mình từ rất sớm, phổ biến nhất là chữ gì?

- A. Chữ Hin-đú. B. Chữ Phạn. C. Chữ Nho. D. Chữ tượng hình.

Câu 4. Dưới sự trị vì của mình, A-cơ-ba (1566 - 1605) đã thi hành những biện pháp tiên bộ. Đó là biện pháp gì?

- A. Xoá bỏ Hội giáo.
B. Giành nhiều đặc quyền cho quý tộc gốc Mông Cổ.
C. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền Hội giáo; khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá Ấn Độ.
D. Xây dựng chính quyền vững mạnh.

Câu 5. Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của cư dân Campuchia thời phong kiến là

- A. Thạt Luồng. B. Đền Ăng-co Vát.
C. Đại bảo tháp San-chi. D. Thánh địa Mỹ Sơn.

Câu 6. Chữ viết của Lào dựa trên cơ sở những nét cong của chữ viết nước nào?

- A. Cam-pu-chia và Việt Nam B. Thái Lan và Mi-an-ma
C. Ấn Độ và Trung Quốc D. Cam-pu-chia và Mi-an-ma

Câu 7. Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu-chia là thời kì nào?

- A. Thời kì huy hoàng B. Thời kì Chân Lạp
C. Thời kì hoàng kim D. Thời kì Ăng-co

Câu 8. Sau khi lên ngôi vua, Ngô Quyền đã chọn địa điểm nào làm kinh đô cho nhà nước độc lập.

- A. Đại La. B. Cổ Loa. C. Hoa Lư. D. Phong Châu.

Câu 9. Những việc làm của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước?

- A. Đánh dấu quá trình dựng nước bắt đầu.
B. Nền độc lập dân tộc được khẳng định.
C. Tạo ra nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước sau này.
D. Nền độc lập dân tộc được khẳng định và tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này.

Câu 10. Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào tình trạng cát cứ của 12 sứ quân vì

- A. Sự xúi giục và hỗ trợ của nhà Nam Hán.
- B. Chính quyền trung ương nhà Ngô suy yếu.
- C. Đời sống khổ cực nên nhân dân các nơi đã nổi dậy đấu tranh.
- D. Các quan lại ngoại thích lộng quyền.

Câu 11. Ranh giới tự nhiên giữa châu Âu và châu Á là dãy núi nào?

- A. Dãy Hi-ma-lay-a
- B. Dãy núi U-ran
- C. Dãy At-lat
- D. Dãy Al-det

Câu 12. Núi già ở châu Âu phân bố tập trung ở đâu?

- A. Phía Nam.
- B. Phía Bắc và trung tâm.
- C. Phía Đông.
- D. Phía Tây.

Câu 13. Nguyên nhân nào khiến châu Âu trở thành một châu lục đông dân từ thời cổ đại?

- A. Gia tăng dân số.
- B. Bị bắt làm nô lệ.
- C. Xuất khẩu lao động.
- D. Nhập cư.

Câu 14. Đặc điểm nào **không** đúng với đô thị hoá ở châu Âu?

- A. Tỷ lệ dân thành thị cao.
- B. Các thành phố nối tiếp nhau tạo thành dải đô thị.
- C. Đô thị hoá nông thôn phát triển.
- D. Ngành kinh tế chủ yếu ở đô thị là nông nghiệp.

Câu 15. Sơn nguyên nào sau đây đồ sộ nhất ở châu Á?

- A. Sơn nguyên Đê can.
- B. Sơn nguyên Trung Xi-bia.
- C. Sơn nguyên Tây Tạng.
- D. Sơn nguyên I-ran.

Câu 16. Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm

- A. 1/2 diện tích châu Á.
- B. 1/4 diện tích châu Á.
- C. 3/4 diện tích châu Á.
- D. toàn bộ diện tích châu Á

Câu 17. Dân cư ở châu Á tập trung đông đúc nhất ở khu vực địa hình nào?

- A. Đồng bằng và ven biển.
- B. Cao nguyên ba dan.
- C. Sơn nguyên đá vôi.
- D. Núi cao hiểm trở.

Câu 18. Các đô thị trên 20 triệu dân trở lên ở châu Á thường phân bố ở đâu?

- A. Sâu trong nội địa.
- B. Phía Bắc châu Á.
- C. Ven biển.
- D. Đồng bằng.

Câu 19. Khí hậu khu vực Bắc Á như thế nào?

- A. mát mẻ quanh năm.
- B. ẩm ướt.
- C. ôn hòa.
- D. lạnh giá, khắc nghiệt.

Câu 20. Khu vực Tây Nam Á có dòng sông nổi tiếng nào sau đây

- A. Ti-gơr.
- B. Xua Đa-ri-a.
- C. A-mu Đa-ri-a.
- D. Ô-bi.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM):

Câu 1 (1 điểm): Em hãy trình bày những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá thời Ngô.

Câu 2 (1.5 điểm): Hãy nêu và đánh giá về sự phát triển của Vương quốc Lan Xang.

Câu 3 (1.0 điểm): Trình bày đặc điểm khí hậu châu Á? Nêu ý nghĩa của khí hậu đối với việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên?

Câu 4 (1.5 điểm): Cho bảng số liệu:

Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số Người/km²
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

- a. Dựa vào bảng số liệu trên, hãy tính tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới. Nêu nhận xét về số dân và mật độ dân số của châu Á.
- b. Em hãy cho biết số dân của Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội năm 2022.

(Học sinh làm bài vào phiếu bài làm)